Ngày soạn: 01/9/2024

Ngày giảng: 06/9/2024

**CHƯƠNG I: TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**TIẾT 1: TẬP HỢP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp.

- Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.

**2. Năng lực**

**\*Năng lực riêng:**

*- NL giao tiếp toán học*: Phát biểu được khái niệm tập hợp

*- NL tư duy và lập luận toán học:*

**+** Sử dụng được các kí hiệu về tập hợp.

+ Sử dụng được các cách mô tả (cách viết) một tập hợp.

+ Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.

**\*Năng lực chung:**

*- Năng lực hợp tác:* HS tích cực, tự giác, tương tác trực diện nhằm giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ chung.

**3. Phẩm chất**

*\* Phẩm chất nhân ái*: Chia sẻ được với các bạn về tập hợp,phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp, có ý thức vận dụng tập hợp vào thực tế.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Một số đồ vật hoặc tranh ảnh minh họa cho khái niệm tập hợp (bộ sưu tập đồ vật, ảnh chụp tập thể HS, bộ đồ dùng học tập, bộ cốc chén..)

**2. Học sinh** : Đồ dùng học tập, đồ vật.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ1. Hoạt động khởi động. 6p**

|  |
| --- |
| **\*Mục tiêu:** HS cảm thấy khái niệm tập hợp gần gũi với đời sống hàng ngày. **\*Tổ chức thực hiện:** |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Sản phẩm** |
| **-** GV chiếu hình ảnh và giới thiệu “tập hợp gồm các bông hoa trong lọ hoa”, “ tập hợp gồm các con cá vàng trong bể”, “ tập hợp học sinh lớp 6a2”... và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm các ví dụ tương tự trong đời sống hoặc mô tả tập hợp trong tranh ảnh mà mình đã chuẩn bị.**-** HS HĐ cặp đôi thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.- GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Từ các ví dụ trên chúng ta sẽ đi tìm hiểu rõ hơn về tập hợp, các kí hiệu và cách mô tả, biểu diễn một tập hợp” |  |

**HĐ2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HĐ 2.1: Tập hợp và phần tử của tập hợp. 12p**

|  |
| --- |
| **\*Mục tiêu:**+ Từ hình ảnh thực tế HS có thể chuyển sang hình ảnh trực quan về tập hợp .+ Nhớ lại cách sử dụng các kí hiệu “” và “”.+ Hình thành kĩ năng nhận biết phần tử của một tập hợp. **\*Tổ chức thực hiện:**  |
| - GV cho HS quan sát Hình 1.3 SGK-tr6: \* Tập hợp M gồm các phần tử nào?+ GV ví dụ về 1 tập hợp B gồm các chữ cái viết thường trong tiếng việt và nêu những phần tử của tập hợp B.+ GV tổng kết và giới thiệu kí hiệu về *tập hợp và phần tử của tập hợp.*\* Em hãy tìm ví dụ về tập hợp và chỉ ra các phần tử thuộc tập hợp.\* Quan sát lại H1.3 SGK- tr6, em có nhận xét gì về số 7 và tập hợp M?\* HS hoàn thành Luyện tập 1: Gọi B là tập hợp các bạn tổ trưởng trong lớp em. Em hãy chỉ ra một bạn thuộc tập B và một bạn không thuộc tập B.+ HS hoạt động cá nhân rồi sau đó thảo luận cặp đôi nói cho nhau nghe.+ GV: quan sát và trợ giúp các nhóm. + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau. - GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại tập hợp và phần tử của tập hợp. | **1. Tập hợp và phần tử của tập hợp**- Một **tập hợp** (**tập**) bao gồm những đối tượng nhất định. Các đối tượng ấy được gọi là những **phần tử** của tập hợp.+ x là một phần tử của tập AKH: x A + y không là phần tử của tập A.KH: y A |

**HĐ 2.2: Mô tả một tập hợp. 17p**

|  |
| --- |
| **\*Mục tiêu:**+ HS biết và sử dụng được hai cách mô tả (viết) một tập hợp. + Giới thiệu kí hiệu tập hợp số tự nhiên ( ) và tập các số tự nhiên khác 0 ( ­\*­)+ Củng cố cách viết các kí hiệu “” và “”.**\*Tổ chức thực hiện:** |
| + GV giảng và nêu yêu cầu:Mô tả tập hợp là cho biết cách xác định các phần tử của tập hợp đó. \* Quan sát H1.4, tập hợp P gồm những phần tử nào?+ GV phân tích: Ta biểu diễn tập hợp P bằng cách liệt kê các phần tử theo 2 cách như sau:+ Cách 1: Liệt kê các phần tử của tập hợp**P** = {0; 1; 2; 3 ; 4; 5}Lưu ý viết các phần tử của tập hợp trong dấu ngoặc { } theo thứ tự tùy ý nhưng mỗi phần tử chỉ được viết một lần.+ Cách 2: Nêu dấu hiệu đặc trưng cho các phần tử của tập hợp**P** = { n | n là số tự nhiên nhỏ hơn 6}\* GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận ?.SGK-tr7+ GV chú ý thêm cho HS: **1.** là tập hợp số tự nhiên 0; 1; 2; 3;... Ta có thể viết tập như sau: = { 0; 1; 2; 3;...}.**2**. Viết n có nghĩa n là một số tự nhiên. Chẳng hạn, tập P các số tự nhiên nhỏ hơn 6 có thể viết là:**P** = { n | n , n < 6} hoặc **P** = {n , n < 6}**3.** Ta dùng kí hiệu ­\* để chỉ tập hợp các số tự nhiên khác 0, nghĩa là ­\* = { 1; 2; 3; ...}- Yêy cầu HS hoạt động cá nhân hoàn thành Luyện tập 2 và Luyện tập 3.+ HS hoạt động cá nhân hoàn thành các yêu cầu và phần luyện tập+ GV: quan sát, trợ giúp nếu cần.**+** HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu. + Ứng với mỗi phần luyện tập, một HS lên bảng chữa, các học sinh khác làm vào vở. **-** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức | **2. Mô tả một tập hợp**- Có hai cách mô tả một tập hợp**Cách 1: Liệt kê các phần tử của tập hợp:**Các phần tử của tập hợp trong dấu ngoặc { } *theo thứ tự tùy ý* nhưng *mỗi phần tử chỉ được viết một lần*.VD: **P** = {0; 1; 2; 3 ; 4; 5}**Cách 2: Nêu dấu hiệu đặc trưng cho các phần tử của tập hợp**VD: **P** = { n | n là số tự nhiên nhỏ hơn 6}**?.**Bạn Nam viết sai vì phần tử A, phần tử N đã được viết 2 lần.**Luyện tập 2:**A = { 0; 1; 2; 3; 4}B = { 1; 2; 3; 4}**Luyện tập 3:**M = { 7; 8; 9; 10}a) 5 M ; 9 M |

**HĐ3. LUYỆN TẬP. 8p**

|  |
| --- |
| **\*Mục tiêu:**Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.**\*Tổ chức thực hiện:** |
| - *GV yêu cầu HS HĐ cá nhân hoàn thành các bài tập bài 1.1 ; 1.2 ; SGK - tr7**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án***-** *GV đánh giá, nhận xét,cho điểm, chuẩn kiến thức.* | **Bài 1.1**: **A** = { a; b; c; x; y }  **B** = { b; d; y; t; u; v }a **A** ; a **B**b **A** ; b **B**x **A** ; x **B**u **A** ; u **B****Bài 1.2 :** **U =** { x |x chia hết cho 3}**U =** {0; 3; 6; 9; 12; ...}3 **U** 5 **U** 6 **U** 0 **U** 7 **U.** |

**IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ. 2p**

- Tự lấy được hai ví dụ về tập hợp và chỉ ra phần tử của tập hợp; Hiểu và ghi nhớ hai cách viết một tập hợp.

 - Làm các bài tập: 1.31-SGK-tr20; bài 1.3; 1.4 và 1.5- SGKtr8.

 - Đọc trước bài: Cách ghi số tự nhiên